

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 12 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 12 tháng năm 2021 như sau:

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	10.889.000.000	10.647.758.824	98	
I	Số thu tại đơn vị	10.889.000.000	10.647.758.824	98	
1	Thu viện phí	447.000.000	1.663.886.247		
2	Thu BHYT (tạm tính theo chi phí BHYT phát sinh)	10.400.000.000	8.727.000.000		
3	Thu khác	42.000.000	256.872.577		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	10.889.000.000	11.061.440.935	102	
1	Chi sự nghiệp y tế	4.993.000.000	5.151.245.562		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.993.000.000	5.151.245.562		
2	Chi quản lý hành chính	5.896.000.000	5.910.195.373		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Tiền lương, phụ cấp lương, tiền trực, các khoản đóng góp BHXH-BHYT-KPCD, bồi dưỡng hiện vật...)	5.896.000.000	5.910.195.373		
III	Chi từ số thu được để lại theo chế độ để thực hiện chính sách CCTL				
IV	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.279.640.000	11.475.985.000	80	
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.279.640.000	11.475.985.000		
1	Loại 130 khoản 132 Hệ bệnh viện	10.954.000.000	9.453.745.000	86	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.331.000.000	6.331.000.000		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.623.000.000	3.122.745.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Loại 130 khoản 131 Hệ dự phòng	3.325.640.000	2.022.240.000	61	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.174.000.000	1.174.000.000		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Kinh phí duy trì CTMT Y tế dân số)	600.000.000	600.000.000		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (cấp bổ sung phục vụ phòng chống dịch Covid-19)	1.336.240.000	33.400.000		
2.4	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên nguồn 15 (cấp bổ sung)	65.400.000	64.840.000		
2.5	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí bầu cử cấp bổ sung)	150.000.000	150.000.000		
3	Loại 130 khoản 131 CTMT Y tế - Dân số	1.300.000.000	1.300.000.000	100	
3.1	Tiền thuốc cấp cho bệnh nhân tại cộng đồng	1.300.000.000	1.300.000.000		
4	Loại 070 khoản 085	120.000.000	120.000.000	100	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	120.000.000	120.000.000		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ninh Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2022

Nơi nhận:

- Sở Y tế Ninh Bình (để bc);
- Lãnh đạo bệnh viện;
- Các khoa phòng;
- Lưu TCKT;

(Gửi qua hệ thống Eoffice, cổng TTĐT của bệnh viện)



Giám đốc đơn vị
GIÁM ĐỐC
DƯƠNG THỊ QUỲNH HOA